

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
Năm học 2023 – 2024

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1.1. Tên cơ sở giáo dục: Trường mầm non Tân Viên**

**1.2. Địa chỉ: Thôn Kinh Điền xã Tân Viên huyện An Lão thành phố Hải Phòng**

Điện thoại: 0225 3 679 225

Email: [mntanvien@anlao.edu.vn](mailto:mntanvien@anlao.edu.vn)

Website: <http://mntanvien.haiphong.edu.vn>

**1.3 Loại hình cơ sở giáo dục: Trường mầm non công lập**

**1.4 Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu:**

*Sứ mạng:*

- Xây dựng thể hệ trẻ khỏe mạnh, tự tin thể hiện năng lực khám phá tri thức; nuôi dưỡng nguồn ước mơ, khả năng sáng tạo và lòng nhân ái cho trẻ.

- Xây dựng môi trường giáo dục toàn diện, phong phú, sáng tạo “lấy trẻ làm trung tâm”.

*Tầm nhìn:*

Trường mầm non Tân Viên hướng đến xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 1. Đổi mới và tiếp cận các phương pháp giáo dục tiên tiến dựa trên đặc điểm tình hình của nhà trường và nhu cầu, khả năng của trẻ. Thực hiện chuyển đổi số GDMN, hội nhập với xu thế giáo dục hiện đại đồng thời giữ gìn và phát huy nền văn hóa của địa phương. Tạo uy tín và vị thế của nhà trường trong lĩnh vực giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non huyện nhà.

*Mục tiêu:*

- Thực hiện chương trình GDMN ban hành theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục “học thông qua vui chơi, trải nghiệm”; học qua trao đổi, chia sẻ; học qua tư duy suy luận

- Thực hiện tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng phù hợp với lứa tuổi trong thực hiện Chương trình GD MN; đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục, chú trọng đổi mới môi trường giáo dục tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo, giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.

- Nhà trường tiếp cận phương pháp Giáo dục STEAM ở mầm non tôn trọng sự sáng tạo của trẻ, giáo viên chỉ là người đưa ra vấn đề, định hướng, còn các bé là người giải quyết vấn đề đó; phương pháp dạy học theo dự án, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục.

- Tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh

### **1.5. Quá trình hình thành và phát triển**

Trường mầm non Tân Viên được thành lập từ năm 1998, có tên là Trường mầm non dân lập xã Tân Viên. Năm 2005 được chuyển đổi thành trường Mầm non bán công Tân Viên thuộc xã Tân Viên; năm 2008 được đổi tên thành Trường mầm non bán công xã Tân Viên. Đến năm 2011 được đổi sang trường công lập là Trường mầm non Tân Viên. Trải qua hơn 26 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành nhà trường luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Nhiều năm liền, trường luôn đạt “Tập thể lao động tiên tiến xuất sắc” và “Tập thể lao động tiên tiến” cấp cơ sở, Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Công đoàn vững mạnh. Đặc biệt năm 2018 trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng công nhận “Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3”

#### **\* Về điều kiện tự nhiên, xã hội:**

Trường mầm non Tân Viên có hai điểm trường: Khu trung tâm thôn Kinh Điền và khu 2 thôn Đại Điền, tỷ lệ dân cư đông đúc, nền kinh tế xã hội đang từng ngày phát triển, đời sống của nhân dân được cải thiện hơn những năm trước đây. Nhân dân địa phương chủ yếu thu nhập kinh tế phần lớn từ phát triển nông nghiệp, nhận thức của người dân đối với bậc học mầm non đã có nhiều tiến bộ hơn trước.

Chi bộ nhà trường được đảng bộ xã Tân Viên đánh giá hằng năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Nhà trường có đội ngũ CB, GV, NV đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác; có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Qua những thành tích đạt được trường mầm non Tân Viên luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm sau.

#### **1.6. Thông tin người đại diện pháp luật:**

Họ và tên: Nguyễn Thị Thảo.

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường mầm non Tân Viên thôn Kinh Điền xã Tân Viên huyện An Lão thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 0357761268

Gmail: [nguyenthaomnchienthang@gmail.com](mailto:nguyenthaomnchienthang@gmail.com)

### 1.7. Tổ chức bộ máy

Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 02 tháng 03 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Chuyển đổi các trường mầm non bán công sang trường mầm non công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng

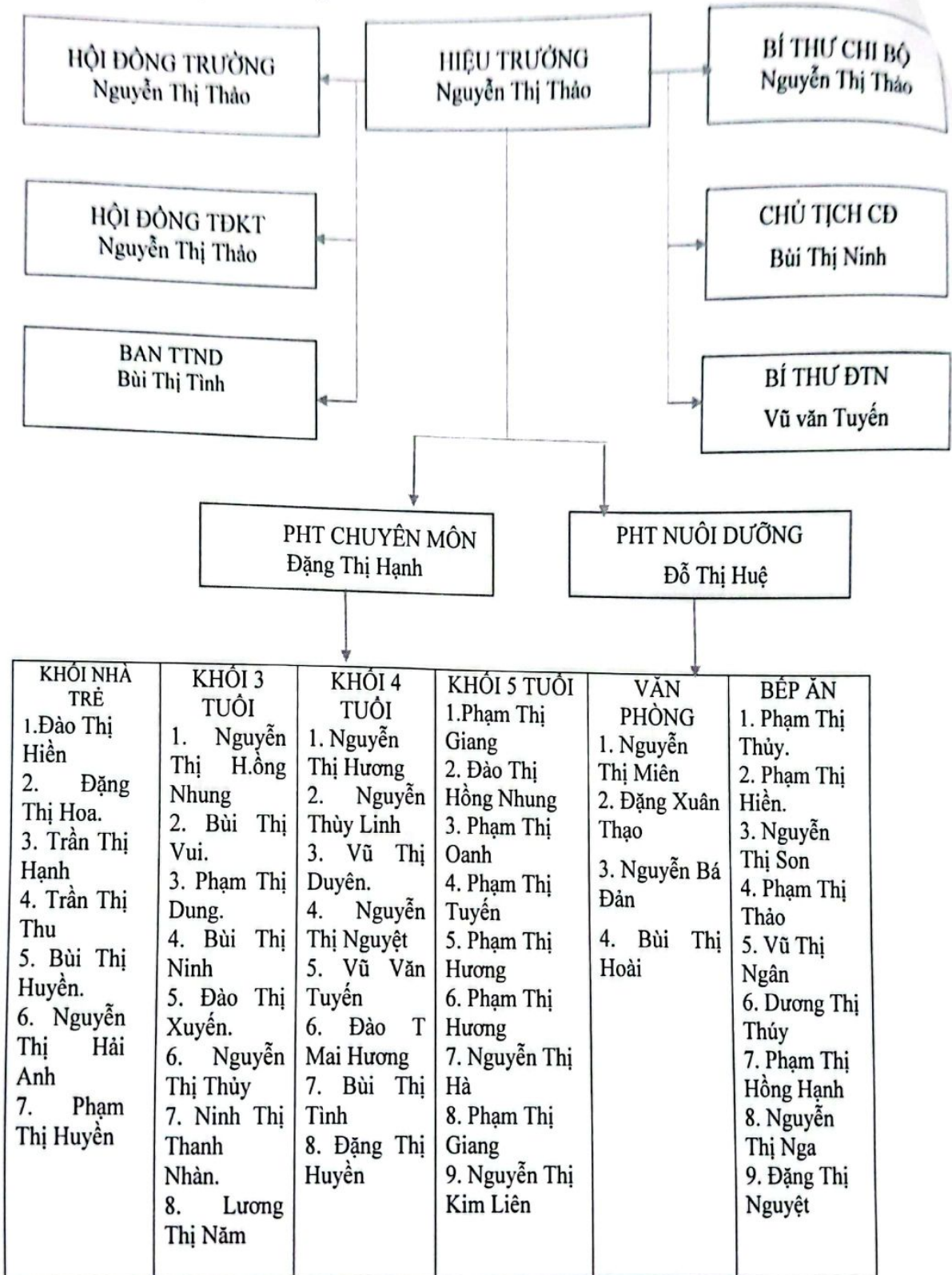
Quyết định số 5902/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão về việc Kiện toàn Hội đồng trường các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở công lập trên địa bàn huyện nhiệm kỳ 2021 – 2025

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Bà Nguyễn Thị Thảo	Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng
2	Bà Đặng Thị Hạnh	Phó Hiệu trưởng
3	Bà Đỗ Thị Huệ	Phó Hiệu trưởng
4	Bà Bùi Thị Ninh	Chủ tịch công đoàn
5	Ông Vũ Văn Tuyển	Bí thư Đoàn thanh niên
6	Bà Phạm Thị Hương <sup>b</sup>	Tổ trưởng chuyên môn khối 5 tuổi
7	Bà Nguyễn Thị Hương	Tổ trưởng chuyên môn khối 4 tuổi
8	Bà Nguyễn Thị Miên	Tổ trưởng Tổ văn phòng
9	Bà Bùi Thị Tình	Trưởng ban Thanh tra nhân dân
10	Ông Lương Đăng Thương	Phó Chủ tịch UBND xã Tân Viên
11	Bà Đoàn Thị Liên	Ban Đại diện cha mẹ HS

Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão về việc điều động bổ nhiệm cán bộ quản lý



Quyết định số  
Sơ đồ bộ máy nhà trường



## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp				
			T	S	ĐH	C	TC	Dưới	Hạng	Hạng	Hạng	Hạng	Tốt	Khá	Đạt	Chưa

				D	TC	I	II	III	IV				đạt
<b>Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên</b>	48			30	6	4	3	1	34	24	3	5	
<b>I Giáo viên</b>	32			30	1	1				21	3	5	
1 Nhà trẻ	7			7				7		2	3	2	
2 Mẫu giáo	25			23	1	1		25		19		3	
<b>II Cán bộ quản lý</b>	3			3									
1 Hiệu trưởng	1			1				1		1			
2 Phó hiệu trưởng	2			2				2		2			
<b>III Nhân viên</b>	13			1	2	7	3						
1 Nhân viên văn thư													
2 Nhân viên kế toán	1			1									
3 Thủ quỹ													
4 Nhân viên y tế													
5 Nhân viên nuôi dưỡng	9			2	7								
6 Nhân viên khác	3					3							
.. ..													

### III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

TT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Tổng số phòng</b>	24	Số m <sup>2</sup> /trẻ em
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>	15	-
1	Phòng học kiên cố	15	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>	1	-
<b>IV</b>	<b>Tổng diện tích đất toàn trường (m<sup>2</sup>)</b>	6158	14
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi (m<sup>2</sup>)</b>	1200	2,7
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích một số loại phòng</b>		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m <sup>2</sup> )		
2	Diện tích phòng ngủ (m <sup>2</sup> )		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m <sup>2</sup> )	10	3,6
4	Diện tích hiên chơi (m <sup>2</sup> )		
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m <sup>2</sup> )		
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m <sup>2</sup> )	80	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m <sup>2</sup> )	115	-
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)</b>	15	1 bộ/lớp
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	15	1 bộ/lớp
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
<b>VIII</b>	<b>Tổng số đồ chơi ngoài trời</b>	15	10/sân chơi

=  
 (AN  
 Ờ  
 M  
 VI  
 )  
 \*  
 =

IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	19	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		
1	Ti vi	15	1 ti vi/lớp
2	Loa vi tính		1 bộ/lớp
3	Bàn ghế đúng quy cách	Đủ	
4	Máy in		
5	Điều hòa		1,3 chiếc/lớp

#### IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

4.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cc Sb;

- Kết quả tự đánh giá:

Trường mầm non Tân Viên tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

Có kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục.

4.2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau tự đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hằng năm.

- Kết quả đánh giá công nhận:

Nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 (Quyết định số)

Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2023-2024

Đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2023 – 2024

Kế hoạch và kết quả cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài 5 năm tiếp theo

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cải tiến theo quy trình 5 năm từ năm học 2022 - 2023 đến năm học 2026 - 2027.

#### V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

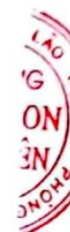
Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ em của năm học trước

STT	Nội dung	Năm học 2023-2024
-----	----------	----------------------

1	Tổng số lớp	15
2	Tổng số trẻ	441
3	Số trẻ bình quân/ nhóm, lớp	29,4
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	441
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	441
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	441
7	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	136
8	Số trẻ khuyết tật	0

## VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

STT	Nội dung	Năm học 2023-2024
1	Tình hình tài chính (các khoản chi phân theo):	8.143.449.477
	Chi lương và thu nhập	5.676.228.494
	Chi cơ sở vật chất	249.354.500
	Chi hỗ trợ người học	290.431.500
	Chi khác	1.927.434.983
2	Các khoản thu và mức thu với người học (bao gồm học phí, lệ phí và tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học phí: MG 85.000đ/1HS/tháng, NT : 92.000đ/HS/tháng (thành phố hỗ trợ 100%)</li> <li>- Học thứ 7: 40.000đ/1HS/1 ngày</li> <li>- Quản lý trẻ ngoài giờ hành chính: 10.000đ/1HS/ ngày</li> <li>- Hỗ trợ người nấu ăn: 120.000đ/1HS/tháng</li> <li>- Học tiếng Anh : 27.500đ/1HS/1 tiết</li> </ul>



		- Trang thiết bị phục vụ nuôi bán trú:HS mới tuyển 360.000đ/HS/năm, HS học năm thứ 2: 200.000đ/HS/năm. - Tiền ăn: 23.000đ/HS/ngày ăn - Chắt dốt: 2.000đ/HS/ngày ăn.
3	Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng	Miễn giảm học phí học sinh hộ nghèo, cận nghèo: 1.487.500đ
4	Số dư quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)	4.906.477

## VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KHÁC

7.1 Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Ban giám hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống; nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường. Đánh giá lựa chọn giáo viên có đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình là tổ trưởng chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá việc thực hiện quy chế chuyên môn, HSSS của giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho giáo viên

7.2 Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại, các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

7.3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Công tác xã hội hóa tại nhà trường đã đạt kết quả như dự kiến. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ tích cực từ phía địa phương, hội khuyến học xã và phụ huynh học sinh như: Các hội thi của trẻ, thăm quan trường tiểu học, quà khen thưởng cuối năm:

7.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Nhà trường tích cực thực hiện công tác chuyển đổi số trong quản lý giáo dục.

Xây dựng kho tài liệu trực tuyến dùng chung



Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như: phần mềm MISA, phần mềm bảo hiểm xã hội, kê khai thuế, dịch vụ công, quản lý tài sản công, cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm phổ cập, tính khẩu phần ăn, edoc....

Thực hiện tốt công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định trên phần mềm quản lý văn bản, ký duyệt bằng chữ ký số.

Tiếp tục phối hợp với công an địa phương rà soát, hoàn thiện, cập nhật căn cước công dân cho trẻ từ 0-6 tuổi theo quy định.

Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ.

#### 7.5. Công tác truyền thông.

Nhà trường có xây dựng kế hoạch truyền thông, ra quyết định phân công người phụ trách công tác truyền thông và thực hiện báo cáo theo yêu cầu của cấp trên. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội (trang Fanpage của trường mầm non Tân Viên, Zalo nhóm, lớp thông qua website trường <http://mntanvien.haiphong.edu.vn>

#### Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT huyện An Lão (B/cáo)
- Lưu HS

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thảo